| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN THỚI LAI** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | |

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-01-2024
*"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi dưỡng con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Tuấn Kiệt

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Võ Thị Kim Son.

2. Bà Huỳnh Thúy Liễu.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Phục Hưng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 605/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 652/2023/QĐST ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị P**, sinh năm 1977. Có mặt

Trú tại: ấp Đ H B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1970. Vắng mặt

Trú tại: ấp Đ H B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Trương Thị P với ông Trương Văn T tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới xây dựng hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Lai, huyện Ô Môn cũ, nay là thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai vào ngày 29/12/2003. Vợ chồng chung sống với nhau có 03 con chung là Trương Đức Duy (nam), sinh ngày 17/7/1997; Trương Triệu Vỹ (nam), sinh ngày 22/8/2003; Trương Đăng Khoa (nam), sinh ngày 10/8/2008. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T đi làm nhưng không đưa tiền để chăm lo cuộc sống gia đình, không

quan tâm đến vợ con, bà cũng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả, bà đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Nay bà khởi kiện yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Trương Văn T.

- Về con chung: có 03 con chung là Trương Đức D (nam), sinh ngày 17/7/1997; Trương Triệu V (nam), sinh ngày 22/8/2003; Trương Đăng Khoa (nam), sinh ngày 10/8/2008. Cháu Duy và cháu Vỹ đã trưởng thành và có khả năng lao động, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà không có yêu cầu. Còn cháu Khoa hiện tại đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trương Thị P khởi kiện xin ly hôn với ông Trương Văn T nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn cư trú ấp Đông Hòa B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Lai quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a K1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Lai, huyện Ô Môn cũ, nay là thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ vào ngày 29/12/2003 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét bà P trình bày, do chung sống nhưng cả hai đều không có tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc nhau, ông T không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, bỏ mặt vợ con. Ông T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông không còn thiết tha gì đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà P. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà P yêu cầu xin ly hôn với ông T là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Trương Đức Duy (nam), sinh ngày 17/7/1997; Trương Triệu Vỹ (nam), sinh ngày 22/8/2003; Trương Đăng Khoa (nam), sinh ngày 10/8/2008. Cháu Duy và cháu Vỹ đã trưởng thành và có khả năng lao động, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bà không có yêu cầu. Còn cháu Khoa hiện tại đang sống với bà, cháu Khoa cũng có nguyện vọng được theo sống với bà, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Khoa đến trưởng thành, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà P nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà P phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P. Bà Trương Thị P được ly hôn với ông Trương Văn T.

2. Về con chung: Trương Đức Duy (nam), sinh ngày 17/7/1997; Trương Triệu Vỹ (nam), sinh ngày 22/8/2003, đã trưởng thành và có khả năng lao động. Trương Đăng Khoa (nam), sinh ngày 10/8/2008, giao cháu Khoa cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0005381 ngày 09/10/2023 (bà P đã thực hiện xong).

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo; kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kim Son - Huỳnh Thúy Liễu** **Bùi Tuấn Kiệt**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
- VKSND H. Thới Lai;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND thị trấn Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án

**Bùi Tuấn Kiệt**